

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để thực hiện dự án Thủy điện Mường Kim 3 (giai đoạn 1), xã Mường Kim, huyện Than Uyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 939/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 cập nhật các công trình, dự án phát sinh vào điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện; số 1750/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Than Uyên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2216/TTr-STNMT ngày 21/8/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

1. Thu hồi 28.821,3 m<sup>2</sup> (Hai mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi một phẩy ba mét vuông) đất sông suối, đất giao thông, đất thủy lợi, đất bằng chưa sử dụng, đất đồi núi chưa sử dụng do UBND xã Mường Kim quản lý.

2. Chuyển mục đích sử dụng 61.417,8 m<sup>2</sup> (*Sáu mươi mốt nghìn, bốn trăm mười bảy phẩy tám mét vuông*) đất từ đất chuyên trồng lúa nước (55.745,6 m<sup>2</sup>), đất trồng lúa nước còn lại (333,2 m<sup>2</sup>), đất bằng trồng cây hàng năm khác (2.817,2 m<sup>2</sup>), đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (1.761,8 m<sup>2</sup>), đất nuôi trồng thủy sản (760,0 m<sup>2</sup>) sang đất công trình năng lượng (*phần diện tích này Công ty TNHH Bình Minh Lai Châu đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân theo các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Than Uyên xác nhận nội dung biến động trên các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định*), trong đó phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước và đất trồng lúa nước còn lại đã được HĐND tỉnh Lai Châu chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 và Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019.

3. Cho Công ty TNHH Bình Minh Lai Châu (*có địa chỉ tại tổ 18, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu*) thuê 112.789,1 m<sup>2</sup> (*Một trăm mười hai nghìn, bảy trăm tám mươi chín phẩy một mét vuông*) tại địa bàn xã Mường Kim, huyện Than Uyên, cụ thể:

- Diện tích 90.239,1 m<sup>2</sup> (*Chín mươi nghìn, hai trăm ba mươi chín phẩy một mét vuông*) đất đã được thu hồi và chuyển mục đích tại điểm 1, 2 Mục III Tờ trình này để sử dụng vào mục đích đất công trình năng lượng (*xây dựng các hạng mục: Tuyến đập phụ; bãi thải số 2; bãi thải số 3; bãi thải số 4; kênh dẫn nước K1; kênh dẫn nước K2; mặt bằng đập chính; khu vực cửa vào hầm chính*).

- Diện tích 22.550,0 m<sup>2</sup> (*Hai mươi hai nghìn năm trăm lăm mươi mét vuông*) đất để sử dụng vào mục đích xây dựng công trình ngầm (*hầm dẫn nước chính, hầm dẫn nước phụ*). Việc xây dựng công trình ngầm không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất bề mặt và các công trình, dự án khác của huyện.

a) Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 26/02/2069 (*theo chủ trương đầu tư dự án được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 26/02/2019*).

b) Vị trí, ranh giới khu đất cho thuê: được xác định theo 05 tờ trích đo địa chính khu đất xây dựng thủy điện Mường Kim 3 (*01 tờ tỷ lệ 1/10.000, 01 tờ tỷ lệ 1/5.000, 01 tờ tỷ lệ 1/2.000 và 02 tờ tỷ lệ 1/1.000*) do Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu thực hiện ngày 03/7/2020 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 05/8/2020;

c) Hình thức thuê đất: trả tiền thuê đất hàng năm.

d) Giá đất, tiền thuê đất phải nộp: thực hiện theo Thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan Thuế.

4. Cấp 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty TNHH Bình Minh Lai Châu với tổng diện tích 90.239,1 m<sup>2</sup> có các số phát hành: CX 329655, CX 329665, CX 329662, CX

329661, CX 329660, CX 329659, CX 329658, CX 329657, CX 329656, CX 329654.

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thông báo cho Công ty TNHH Bình Minh Lai Châu nộp tiền phí, lệ phí theo Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định về thực hiện thu, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.

b) Xác nhận diện tích đất trồng lúa phải nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa để Công ty TNHH Bình Minh Lai Châu có cơ sở đề nghị Sở Tài chính xác định số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

c) Ký Hợp đồng thuê đất với Công ty TNHH Bình Minh Lai Châu theo quy định.

d) Chủ trì phối hợp với cơ quan có liên quan bàn giao đất trên thực địa cho Công ty TNHH Bình Minh Lai Châu; trao 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số phát hành CX 329655, CX 329665, CX 329662, CX 329661, CX 329660, CX 329659, CX 329658, CX 329657, CX 329656, CX 329654 cho Công ty TNHH Bình Minh Lai Châu sau khi đơn vị hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

2. Cục Thuế tỉnh xác định các khoản nghĩa vụ tài chính và thông báo cho Công ty TNHH Bình Minh Lai Châu thực hiện theo quy định.

3. Sở Tài chính xác định số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo đề nghị của Công ty TNHH Bình Minh Lai Châu.

4. UBND huyện Than Uyên chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Mường Kim và các đơn vị có liên quan phối hợp với phòng chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao đất trên thực địa cho Công ty TNHH Bình Minh Lai Châu.

5. Công ty TNHH Bình Minh Lai Châu:

a) Nộp tiền phí, lệ phí theo quy định khi có thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Lập hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp và nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều

1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa khi có thông báo của Sở Tài chính;

c) Ký Hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường và nộp tiền thuê đất theo đơn giá thuê đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Nhận bàn giao đất trên thực địa, triển khai dự án theo quy định; quản lý và sử dụng đất đúng diện tích, ranh giới, mục đích được thuê; chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng và bảo vệ môi trường.

6. Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Mường Kim, huyện Than Uyên thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Than Uyên; Chủ tịch UBND xã Mường Kim, huyện Than Uyên; Giám đốc Công ty TNHH Bình Minh Lai Châu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Trung tâm TH&CB tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giàng A Tính**